TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** TỈNH LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-ST
Ngày: 30-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Khánh Hội.

Ông Lý Quốc Trưởng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Toàn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh LA mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2022/TLST- HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Huỳnh Nhật N, sinh năm 1985; giới tính: Nam; nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện M, tỉnh LA; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Huỳnh Văn N1, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1953 (đã chết); vợ tên Phan Thị D, sinh năm 1989; Có 02 người con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo Huỳnh Nhật N bị bắt tạm giữ từ ngày 08/9/2022 đến ngày 17/9/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phan Thị D, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện M, tỉnh LA.

2. Ông Trần Quang H, sinh năm 1974; địa chỉ: Khu phố E, phường A, thị xã K, tỉnh LA.

Bị cáo N, *bà* D *có mặt.*

Ông H *vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 07/9/2022, Công an huyện M, tỉnh LA tiến hành kiểm tra tại chòi ruộng, thuộc địa phận ấp M, xã B, huyện M, tỉnh LA, bắt quả tang Huỳnh Nhật N đang vận chuyển 2.750 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu Jet từ lãnh thổ Campuchia về địa phận Việt Nam, tập kết thuốc lá tại chòi.

Qua điều tra, N khai nhận do trước đó có quen biết với một phụ nữ người Campuchia tên Cà P. Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 07/9/2022 N được Cà P sử dụng số điện thoại 0973.754.556 gọi vào số 0846.674.252 gặp thỏa thuận thuê N vận chuyển 3000 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Jet từ Campuchia về Việt Nam tìm địa điểm tập kết rồi thông tin lại địa điểm cho người này biết để báo lại cho đối tượng mua thuốc tự đến lấy mang đi, với mức tiền thù lao là 300.000 (tương đương 100 đồng/01 bao thuốc) khi vận chuyển thành công, N đồng ý. Sau đó, khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày N điều khiển xe mô tô biển số 62B1 – 131.65 (xe do N mua lại từ một người lạ, không xác định được họ, tên và địa chỉ cụ thể, không có giấy đăng ký) đi theo đường mòn cặp kênh C thuộc ấp M, xã B, huyện M, tỉnh LA qua lãnh thổ Campuchia đến địa điểm đã hẹn với Cà P, nhận thuốc lá điếu do Cà P tập kết sẵn tại đó chở về Việt Nam. Lợi dụng việc ông Trần Quang H không có mặt tại chòi ruộng do ông dựng tại ấp M, xã B, huyện M để ở canh tác lúa, N chọn chòi của ông H làm điểm tập kết thuốc. Do số lượng thuốc lá nhiều nên N chia thành nhiều lần vận chuyển. Lần thứ nhất và thứ hai, mỗi lần chở 900 bao thuốc lá về tập kết được 1.800 bao tại chòi, đến khoảng 19 giờ 30 phút, trong lúc đang vận chuyển lần thứ ba với số lượng 950 bao thì N bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật với tổng số thuốc lá điếu nhập lậu đã vận chuyển là 2.750 bao, chưa nhận tiền thù lao.

Ngoài ra, vào ngày 05 và ngày 06 /9/2022 Ngân đã vận chuyển thuê trót lọt cho Cà Phách 500 bao thuốc lá điếu nhập lậu từ Campuchia về tập kết tại chòi ruộng của ông H, mỗi ngày vận chuyển 250 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Jet, nhận xong tiền thù lao 50.000 đồng.

Tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển số 62B1 – 131.65; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen bị hỏng màng hình, số tiền là 15.760.000 đồng, 2.750 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet được chứa trong 05 bao nhựa màu vàng.

Quá trình điều tra, bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền 50.000 đồng thu lợi bất hợp pháp từ hai lần vận chuyển thuê thuốc lá điếu nhập lậu trót lọt vào ngày 05 và ngày 06/9/2022.

Tại công văn số 118/CVTĐ-2022-HHTLVN ngày 16/9/2022 của H1 đã xác định mẫu thuốc lá bị cáo vận chuyển là thuốc lá điếu nhập lậu.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSND-MH ngày 15/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh LA đã truy tố bị cáo N về tội "Vận chuyển hàng cấm" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử kết luận:

Về tội danh, điều luật, khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Huỳnh Nhật N là phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt, đề nghị áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật N từ 80 triệu đồng đến 100 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Future; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen bị hỏng màng hình; số tiền 50.000 (năm mươi ngàn) đồng.

Tịch thu tiêu hủy 2.750 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet được chứa trong 05 bao nhựa màu vàng, biển số 62B1 – 131.65.

Trả lại cho bị cáo N và bà D số tiền 15.760.000 (mười lăm triệu bảy trăm sáu mươi ngàn) đồng do đây là tiền bị cáo và bà D dùng để trả tiền vật tư nông nghiệp, không phải dùng vào việc vận chuyển hàng cấm.

Đối với việc bị cáo có khai nhận việc thực hiện trót lọt hai lần vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu trước đó, mỗi lần vận chuyển 250 bao, đều dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngoài lời khai của bị cáo thì không còn chứng cứ nào khác xác định được bị cáo có thực hiện hành vi như bị cáo đã trình bày nên không đủ căn cứ xem xét việc bị cáo phạm tội nhiều lần.

Đối với hành vi của người tên Cà P mà bị cáo trình bày là người đã thuê bị cáo vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu do không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể, không có căn cứ xác định việc người này phạm tội trên lãnh thổ Việt Nam nên không xem xét hành vi trong vụ án.

Đối với số thuê bao 0973.754.556 bị cáo lưu tên "Ca Phach" tại danh ba điện thoại của bị cáo, qua xác minh chủ sở hữu là anh Trần Bá C, sinh năm 2000, ngụ tại Tổ C, ấp S, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước nhưng hiện tại anh C không còn sử dụng thuê bao trên và không cho thuê bao cho người khác. Không có chứng cứ xác định được việc anh C có liên quan đến người tên Cà P và bị cáo N nên không xem xét hành vi trong vụ án.

Đối với việc bị cáo sử dụng chòi ruộng của ông Trần Quang H để làm nơi tập kết thuốc là do bị cáo lợi dụng sự vắng mặt của ông H rồi tự ý sử dụng địa điểm, ông H hoàn toàn không biết nên việc Cơ quan điều tra xác định ông H không liên quan đến vụ án.

Đối với xe mô tô bị cáo N sử dụng làm phương tiện vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu có gắn biển kiểm soát 62B1 – 131.65 qua tra cứu, biển kiểm soát trên được cấp cho 01 (một) xe mô tô khác, không cùng nhãn hiệu, đặc điểm với xe mô tô bị cáo sử dụng bị thu giữ. Qua công tác giám định, không xác định được số khung, số máy của xe mô tô trên nên không có căn cứ truy tìm chủ sở hữu để xác minh làm rõ việc có hay không liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo thống nhất với tội danh, khung hình phạt mà Kiểm sát viên đã nêu trong bản luận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo xác định có quyền sử dụng đất diện tích khoảng 2,2ha, thu nhập mỗi năm là khoảng 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng.

Bà D xác nhận lời khai của bị cáo là đúng. Bà D đề nghị nhận lại số tiền 15.760.000 (mười lăm triệu bảy trăm sáu mươi ngàn) đồng do đây là tiền bị cáo và bà D dùng để trả tiền vật tư nông nghiệp, không phải dùng vào việc vận chuyển hàng cấm.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo rất ân hận về việc làm của mình. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành người lương thiện.

Bị cáo, bà D đồng ý công khai bản án lên cổng thông tin điện tử Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Ông H vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của ông H không ảnh hưởng đến nội dung và việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án nên có cơ sở xác định: Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 07/9/2022, tại ấp M, xã B, huyện M, tỉnh LA, Huỳnh Nhật N có hành vi vận chuyển 2.750 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu Jet từ lãnh thổ Campuchia về địa phận Việt Nam, tập kết thuốc lá tại chòi ruộng của ông Trần Quang H. Hành vi của bị cáo Huỳnh Nhật N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển hàng cấm" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo về tội danh, điều, khoản nêu trên là có căn cứ.

[4]. Hành vi nêu trên của bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây dư luận hoang mang trong nhân dân. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý hình sự mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và mang tính phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; bị cáo tự nguyện khai thêm và nộp lại số tiền thu lợi bất chính của hai lần vận chuyển trước đó. Đối với các vi phạm về trật tự quản lý kinh tế cần được tăng cường xử lý bằng hình phạt tiền và các chế tài khác về kinh tế để đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý các vi phạm này. Bị cáo xác định có quyền sử dụng đất diện tích khoảng 2,2ha, thu nhập mỗi năm là khoảng 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng. Do đó, xử phạt số tiền như đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện M đã cao hơn thu nhập một năm làm ruộng của bị cáo, đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2014 xử lý như sau:

[6.1]. 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen bị hỏng màng hình là phương tiện phạm tội. Do đó, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6.2]. Số tiền 50.000 (năm mươi ngàn) đồng là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6.3]. 2.750 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet được chứa trong 05 bao nhựa màu vàng là đối tượng của tội phạm nên tịch thu tiêu hủy.

[6.4]. Biển số 62B1 – 131.65 do đây là biển kiểm soát giả nên tịch thu tiêu hủy.

[6.5]. Số tiền 15.760.000 (mười lăm triệu bảy trăm sáu mươi ngàn) đồng là tiền của bị cáo và bà D dùng để trả tiền vật tư nông nghiệp, không phải dùng vào việc vận chuyển hàng cấm nên trả lại cho bị cáo N và bà D.

[7]. Đối với việc bị cáo có khai nhận việc thực hiện trót lọt hai lần vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu trước đó, mỗi lần vận chuyển 250 bao, đều dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngoài lời khai của bị cáo thì không còn chứng cứ nào khác xác định được bị cáo có thực hiện hành vi như bị cáo đã trình bày nên không đủ căn cứ xem xét việc bị cáo phạm tội nhiều lần.

[8]. Đối với hành vi của người tên Cà P mà bị cáo trình bày là người đã thuê bị cáo vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu do không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể, không có căn cứ xác định việc người này phạm tội trên lãnh thổ Việt Nam nên không xem xét hành vi trong vụ án.

[9]. Đối với số thuê bao 0973.754.556 bị cáo lưu tên "Ca Phach" tại danh ba điện thoại của bị cáo, qua xác minh chủ sở hữu là anh Trần Bá C, sinh năm 2000, ngụ tại Tổ C, ấp S, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước nhưng hiện tại anh C không còn sử dụng thuê bao trên và không cho thuê bao cho người khác. Không có chứng cứ xác định được việc anh C có liên quan đến người tên Cà P và bị cáo N nên không xem xét hành vi trong vụ án.

[10]. Đối với việc bị cáo sử dụng chòi ruộng của ông Trần Quang H để làm nơi tập kết thuốc là do bị cáo lợi dụng sự vắng mặt của ông H rồi tự ý sử dụng địa điểm, ông H hoàn toàn không biết nên việc Cơ quan điều tra xác định ông H không liên quan đến vụ án là có căn cứ.

[11]. Đối với xe mô tô bị cáo N sử dụng làm phương tiện vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu có gắn biển kiểm soát 62B1 – 131.65 qua tra cứu, biển kiểm soát trên được cấp cho 01 (một) xe mô tô khác, không cùng nhãn hiệu, đặc điểm với xe mô tô bị cáo sử dụng bị thu giữ. Qua công tác giám định, không xác định được số khung, số máy của xe mô tô trên nên không có căn cứ truy tìm chủ sở hữu để xác minh làm rõ việc có liên quan đến vụ án.

[12]. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 191, tuyên bố bị cáo Huỳnh Nhật N phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

2. Căn cứ vào các điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật N 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2014:

3.1. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Future; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen bị hỏng màng hình; số tiền 50.000 (năm mươi ngàn) đồng.

3.2. Tịch thu tiêu hủy: 2.750 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet được chứa trong 05 (năm) bao nhựa màu vàng và biển số 62B1 – 131.65.

3.3. Trả lại cho bị cáo N và bà D số tiền 15.760.000 (mười lăm triệu bảy trăm sáu mươi ngàn) đồng.

Tất cả theo quyết định chuyển vật chứng số 20/QĐ-VKSMH ngày 15/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện M.

4. Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Huỳnh Nhật N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo N, bà D có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông H vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Liêm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LA;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.